

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 30/06/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	420	CTK3+TD2	7:25	16+6	0+0		10+12	0+0	
2	426	PPD+TD5+BK10	7:25	21+1+0	0+0+0		16+2+4	0+0+0	
3	410	CTK3+BK9+BK14	7:25	9+6+7	0+0+0		9+5+8	0+0+0	
4	420	AMD+TD1+PPD	9:25	12+2+8	0+0+0		10+0+12	0+0+0	
5	426	CLO+CTK3	9:25	2+20	0+0		0+22	0+0	
6	410	P5+TTC2+AMD	9:25	6+1+14	0+0+0		4+4+14	0+0+0	
7	420	CTK3+PPD	11:25	7+11	0+0		9+13	0+0	

TTDBSX

Ghi Chú : 1/ 5 ng đi PPD + 5 ng đi CTK3 về trong ngày chuyển cuối

2/ 1 ng P9 + 1 ng BK15 về bờ qua điểm CTK3

3/ 1 ng P1 về bờ qua điểm TD2



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/06/2017	TO: CTK3 - TD2	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: Hạnh - MMinh - Luy	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG BAC	CTK3					80	D-HANH	Vietnamese
2	LE ANH QUYNH	CTK3	15	1	3		75	D-HANH	Vietnamese
3	PHAM HUNG THAI	CTK3				20	95	D-HANH	Vietnamese
4	TRAN THI MINH HIEU	CTK3	16	1	3		45	D-HANH	Vietnamese
5	NGUYEN THI THANH LOAN	CTK3	17	1	4		50	D-HANH	Vietnamese
6	DO QUOC TUNG CNV	CTK3	18	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
7	DANG DUC HANH CNV	CTK3	22	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN TIEN DUNG CNV	CTK3	23	1	3		82	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN HAO CNV	CTK3	19	1	7		66	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN DUC THANH CNV	CTK3	14	1	8		82	KH-THAC	Vietnamese
11	LE THANH LIEM CNV	CTK3	12	1	12		65	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAM XUAN HOA	CTK3					72	YIE	Vietnamese
13	LE SY HUNG	CTK3	13	1	5		60	PSV	Vietnamese
14	TRAN VAN NANG	CTK3	20	1	8		65	PSV	Vietnamese
15	NGUYEN TRONG HIEN	CTK3					70	HVJOC	Vietnamese
16	TANG XUAN CHIN	CTK3	21	1	10		65	HVJOC	Vietnamese
17	PHAM DINH TUAN	TD2	54	1	7		53	CUC ĐANG	Vietnamese
18	VOROBIEV S.L	TD2	58	1	15		98	KHOAN	Russian
19	FOK S.I	TD2	57	1	7		112	KHOAN	Russian
20	LE GIAP	TD2	55	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
21	LE THANH TU	TD2	56	1	5		72	DVL	Vietnamese
22	VU THANH DUONG	TD2	59	1	8	15	70	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	16	12	75	1.112	20	10		
2	TD2	6	6	47	473	15	12		
TOTAL		22	18	122	1.585	35	22		
WEIGHT KG				122	1.585	35			

GRAND TOAL: 1.742 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/06/2017	TO: CTK3 - BK9 - BK14	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:40
FLIGHT: 13	FROM: VT	CREW: Phong - Linh - Nam	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	POPOV A. A.	CTK3	54	1	10		79	KH-THAC	Russian
2	ĐOAN QUANG CHUNG	CTK3					73	KH-THAC	Vietnamese
3	HOANG TUAN	CTK3	59	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN DUY HA	CTK3	56	1	9		81	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI KHAC PHONG	CTK3	52	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN TRỌNG KIM	CTK3	53	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
7	DOAN QUANG TUAN	CTK3	58	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN NGOC TUONG	CTK3	55	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
9	HA MINH GIANG	CTK3	57	1	3		82	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM VĂN VINH	BK9	99	1	6		67	PSV	Vietnamese
11	LÊ ĐỨC TÂN	BK9	88	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN QUANG TRI	BK9	90-92	3	16		84	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN ĐỨC CUÔNG	BK9	98	1	10		82	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐÀO TRỌNG HIỆP	BK9	93-94	2	15		70	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM QUANG THAI	BK9	89	1	10		79	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAN TIEN CUONG	BK14	16	1	4	50	58	PSV	Vietnamese
17	PHẠM VĂN TÀI	BK14	17	1	5		71	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN THANH HAI	BK14	18	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN VAN CHINH	BK14	15	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐÀO KIM CUONG	BK14	20	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese
21	NGO ANH ĐỨC	BK14	19	1	10		79	KH-THAC	Vietnamese
22	PHẠM VĂN TUYẾN	BK14					67	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	9	8	44	651	0	9		
2	BK9	6	9	62	467	0	5		
3	BK14	7	6	34	462	50	8		
TOTAL		22	23	140	1.580	50	22		
WEIGHT KG				140	1.580	50			

GRAND TOTAL: 1.770 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30-Jun-17	TO: PPD - TD5 - BK10	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 12	FROM: VT	CREW: Khang - HUNG - DKHANH	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM THI TRAM ANH	PPD	56	1	3	40	57	D-HANH	Vietnamese
2	DO DUY DONG	PPD					72	D-HANH	Vietnamese
3	TRAN THI THU HA	PPD					54	D-HANH	Vietnamese
4	PHAM VAN HOAN	PPD					80	D-HANH	Vietnamese
5	LAI DIEN DAM	PPD					58	D-HANH	Vietnamese
6	NGUYEN DANG NGUYEN	PPD	54	1	4		80	PSV	Vietnamese
7	NGUYEN NGOC LINH	PPD	53	1	4		70	PSV	Vietnamese
8	PHAN KHAC LOI	PPD	52	1	3		75	PSV	Vietnamese
9	THIEU VAN SU	PPD	46	1	3		65	PSV	Vietnamese
10	BUI VAN VIEN	PPD	51	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
11	BUI NANG PHONG	PPD	42	1	3		71	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN CAO CUONG	PPD	45	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
13	DANG VAN NINH	PPD					74	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN MANH CHIEN	PPD	47	1	4		56	KH-THAC	Vietnamese
15	SHEVLIAKOV	PPD	44	1	9		64	KH-THAC	Russian
16	NGO DUC VONG	PPD					65	KH-THAC	Vietnamese
17	DO DUC QUAN	PPD	50	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN VAN SON	PPD	43	1	2		63	KH-THAC	Vietnamese
19	BUI VAN DAO	PPD	55	1	3		95	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN VAN CHUNG	PPD	48	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN MANH CUONG	PPD	49	1	3		73	KH-THAC	Vietnamese
22	SAFONOV BORIS	TD5	99	1	10	20	83	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	21	15	61	1.441	40	16		
2	TD5	1	1	10	83	20	2		
3	BK10	0	0	0	0	40	4		
TOTAL		22	16	71	1.524	100	22		
WEIGHT KG				71	1.524	100			

GRAND TOAL: 1.695 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

cắt lại 1 pax Phạm Văn Hoàn : tổng pay out : 21



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/06/2017	TO: AMD - TD1 - PPD	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:30
FLIGHT: 14	FROM: VT	CREW: Hạng - MMinh - Luy	ETA: 11:10
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM VAN AN	AMD	39	1	10		68	HLJOC	Vietnamese
2	TRAN DAI NGHIA	AMD	36	1	5		68	HLJOC	Vietnamese
3	LE TIEN DUNG	AMD	43-44	2	16	51	78	PHATECO/A	Vietnamese
4	NGUYEN VAN HONG	AMD	47	1	10		61	PHATECO/A	Vietnamese
5	NGUYEN ANH DUC	AMD	42	1	12		69	PHATECO/A	Vietnamese
6	VU VAN QUY	AMD	45	1	7		85	PHATECO/A	Vietnamese
7	PHAM DUY CHUNG	AMD	40	1	10		67	ABS/VSP	Vietnamese
8	HOANG DINH HAI	AMD	46	1	14		68	VSP	Vietnamese
9	NGO SY KHOI	AMD	35	1	11		71	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN HANG HAI	AMD	41	1	12		75	KH-THAC	Vietnamese
11	LE TRI TRUNG	AMD	38	1	4		73	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN MANH HA	AMD	37	1	8		57	KH-THAC	Vietnamese
13	DO VAN QUANG	TD1	89	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN MINH TIEN	TD1	90	1	11		93	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN THANH TRI	PPD	60-61	2	10	35	70	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAM TU ANH	PPD					70	KH-THAC	Vietnamese
17	MAI MANH KHANH CUONG	PPD	59	1	12		82	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAM VAN DUC	PPD	63	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
19	BIEN MINH SON	PPD	64	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
20	LUONG MANH DUONG	PPD	65	1	8		64	KHI	Vietnamese
21	NGUYEN QUANG NAM	PPD	62	1	10		65	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	12	13	119	840	51	10		
2	TD1	2	2	17	173	0	0		
3	PPD	7	7	48	501	35	12		
TOTAL		21	22	184	1.514	86	22		
WEIGHT KG				184	1.514	86			

GRAND TOAL: 1.784 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/06/2017	TO: P5 - TTC2 - AMD	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:40
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: Phong - Linh - Nam	ETA: 11:20
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HÀ THAI QUỐC	P5	25	1	6		68	XAYLAP	Vietnamese
2	PHẠM NHỮ SANG	P5	18	1	12		72	XAYLAP	Vietnamese
3	ĐẶNG VĂN LỢI	P5	19-20	2	15		63	XAYLAP	Vietnamese
4	VŨ QUỐC VŨƠNG	P5	21-22	2	25	35	75	XAYLAP	Vietnamese
5	HOANG THANH SON	P5	17	1	12		65	XAYLAP	Vietnamese
6	PHẠM XUÂN HIỆU	P5	23-24	2	17		84	XAYLAP	Vietnamese
7	BUI QUANG HẠNH	TTC2	74	1	7		58	CODIEN	Vietnamese
8	BUI VĂN HƯƠNG	AMD	93	1	7		73	KH-THAC	Vietnamese
9	VADIM BOGACHEV	AMD	800	1	12		85	KH-THAC	Russian
10	TRẦN NGỌC PHÚC	AMD	96	1	7		66	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐỖ THẾ THANH	AMD	94-95	2	22		70	KH-THAC	Vietnamese
12	THAI THANH THẢO	AMD	97	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
13	HOANG VĂN GIANG	AMD	98	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN LÊ HỒNG VŨ	AMD	900	1	8		62	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ HOANG HỒNG SANG	AMD	90-91	2	14		68	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ QUANG VIỆT	AMD	89	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN QUANG DUY	AMD	400	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
18	PHI MẠNH HẢI	AMD	35	1	4		81	KH-THAC	Vietnamese
19	TRƯƠNG LÊ ANH DŨNG	AMD	92	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
20	HOANG NGỌC ANH	AMD	36-37	2	8		70	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN LƯƠNG	AMD	99	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	6	9	87	427	35	4		
2	TTC2	1	1	7	58	0	4		
3	AMD	14	17	129	1.005	0	14		
TOTAL		21	27	223	1.490	35	22		
WEIGHT KG				223	1.490	35			

GRAND TOAL: 1.748 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/06/2017	TO: CLO - CTK3	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:35
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: Khang - HUNG - DKHANH	ETA: 11:15
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CHU ĐỨC CHÍ	CLO	02	1	10	5	75	KH-THAC	Vietnamese
2	THAI QUẢN	CLO	01	1	8	20	55	KH-THAC	Vietnamese
3	TRƯỜNG QUỐC BẢO	CTK3	75	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN MẠNH KHOÁT	CTK3					76	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN QUYẾT THẮNG	CTK3	78	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN MINH TUẤN	CTK3	77	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN TUẤN ANH	CTK3	76	1	6		55	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM ĐỨC KIỂM	CTK3	68	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI HỮU HUẤN	CTK3	70	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ CANH HÙNG	CTK3	62	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAN KHÁC THẮNG	CTK3	71	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN ĐOÀN	CTK3	63	1	3		50	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAN XUÂN THANH	CTK3	72-73	2	6		60	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN ĐẶN QUÊ	CTK3					77	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH HẢI	CTK3	74	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐÀO VIỆT HÙNG	CTK3	80	1	6		64	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐẶC THANH	CTK3	69	1	7		85	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN HỮU BẢO	CTK3	61	1	6		84	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN ĐỨC HẠNH	CTK3	64-66	3	16		78	KH-THAC	Vietnamese
20	PHẠM THANH QUANG	CTK3	79	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐẶNG HỒNG QUẢN	CTK3	67	1	5		72	ANTOAN	Vietnamese
22	NGUYỄN MINH PHỤNG	CTK3	60	1	6		65	ANTOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	2	2	18	130	25	0		
2	CTK3	20	21	99	1.372	0	22		
TOTAL		22	23	117	1.502	25	22		
WEIGHT KG				117	1.502	25			

GRAND TOAL: 1.644 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30-Jun-17	TO: CTK3 - PPD	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:30
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: Hạnh - CHIÊN - Luy	ETA: 13:10
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ VĂN TÙNG	CTK3	26	1	5		60	ANTOAN	Vietnamese
2	VŨ NGỌC HÙNG***	CTK3	30	1	5		60	PSV	Vietnamese
3	MAI CAO ĐỊNH	CTK3	32	1	5		55	PSV	Vietnamese
4	HOANG MINH TIEN	CTK3	27	1	5		50	PSV	Vietnamese
5	LÊ CÔNG VĂN	CTK3	31	1	5		66	PSV	Vietnamese
6	HOANG THAI LONG	CTK3	29	1	5		55	PSV	Vietnamese
7	NGUYỄN ĐĂNG TÙNG	CTK3	28	1	5		65	PSV	Vietnamese
8	TRẦN THANH NAM	PPD	76-77	2	10		70	KHI	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN TRUNG	PPD	78	1	5		70	KHI	Vietnamese
10	PHẠM VĂN SƠN	PPD	75	1	5		70	NIPI	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN NAM	PPD					50	PSV	Vietnamese
12	HOANG VĂN DOANH	PPD	74	1	5		60	PSV	Vietnamese
13	LÊ TIẾN LỢI	PPD	71	1	5		75	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐỨC HIỆP	PPD	68	1	5		70	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN TIẾN TẠO	PPD	72	1	5		55	PSV	Vietnamese
16	HOANG XUÂN ĐÔNG	PPD	69	1	5		62	PSV	Vietnamese
17	PHẠM XUÂN HÙNG	PPD	70	1	5		72	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN SA	PPD	73	1	5		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	7	7	35	411	0	9		
2	PPD	11	11	55	714	0	13		
TOTAL		18	18	90	1.125	0	22		
WEIGHT KG				90	1.125	0			

GRAND TOAL: 1.215 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN